

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/HS – ST
Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngư

2. Ông Lâm Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành Thm gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST – HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2020/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đ, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: N; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt N; con ông Trần C và bà Lý Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 03/02/2020 cho đến Ny (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Xuân Thiên – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bị hại: Anh Thạch Duy N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 103/6, đường S, khóm X, phường Y, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Q, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người Thm gia tố tụng khác (người làm chứng):

- + Anh Lý Th, sinh năm 2000 (vắng mặt).
- + Anh Trần N, sinh năm 1992 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Đ, trú tại ấp X, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng và Thạch Duy N trú tại số 103/6, đường S, khóm X, phường Y, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng có mối quan hệ bạn bè với nhau.

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/10/2019, ông Trần Q có tổ chức uống rượu tại nhà tọa lạc ấp C, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng với Trần Đ, trong lúc uống rượu thì Q có kể cho Đ biết gia đình bị mất 01 con chó và Q nghi ngờ anh ruột của Đ là Trần N bắt trộm chó của mình. Q nói sẽ đi tìm N để hỏi rõ sự việc, khi nghe xong thì Đ nói với Q “chuyện ai làm nấy chịu”. Sau đó, Q lấy xe gắn máy biển kiểm soát 83FE – 1936 từ nhà ra và một con dao yếm tự chế có tổng chiều dài 38cm dắt vào khoảng trống giữa tay nắm và ốp đèn sau của xe, lúc này Đ mới xin Q cho đi nhờ xe để về nhà mình thì Q đồng ý. Đ trực tiếp điều khiển xe chở Q được một đoạn thì gặp Thạch Duy N và Lý Th đang điều khiển xe mô tô theo chiều ngược lại (lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày). Thấy vậy, Đ mới kêu N dừng xe lại rồi hỏi N “Mày có trộm chó của anh Q không?”, N trả lời “không có”, thì cả 2 dùng lời lẽ thô tục chửi nhau qua lại. Khi ngừng chửi nhau thì N ngồi xuống cạnh lề đường quay lưng về phía Đ. Đ cho rằng N nhỏ tuổi mà dám chửi nhau với mình nên nảy sinh ý định gây thương tích cho N, từ đó Đ đi lại chỗ xe gắn máy lấy cây dao yếm đi lại chém từ trên xuống dưới và từ phía sau của N, khi nghe tiếng rút dao N quay lại nhìn thì bị trúng một nhát vào vùng thái dương bên phải, nhưng do N đội nón bảo hiểm bằng nhựa nên vết thương không nặng. Đ tiếp tục dùng dao chém N nhát thứ hai thì N đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào lòng bàn tay của N, Q đang đứng nói chuyện điện thoại gần đó thấy vậy nên chạy lại can ngăn thì sự việc chấm dứt. Sau khi gây thương tích cho N thì Đ trực tiếp chở N đến trạm y tế xã An Ninh, huyện Châu Thành khâu vết thương. Sau đó, Đ tiếp tục chở N đến bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị, đến ngày 15/10/2019 thì xuất viện. Sau đó, N có đơn yêu cầu khởi tố và đề nghị xử lý hành vi của Đ theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT – PY, ngày 08/01/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận thương tích của người bị hại Thạch Duy N:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mất tóc xuôi thái dương – đỉnh phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm. Không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%.

- Sẹo còn tê, xuôi mặt lòng mô út bàn tay trái, kích thước 8,5cm x 0,3cm. Sẹo không ảnh hưởng chức năng bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 07%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT – BHYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là: 09% (Chín phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật sắc gây nên.
- Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng.
- Tổn thương vùng đầu là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng”.

Đến ngày 03/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Đ về “Tội Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- 01 con dao (loại dao yếm) có chiều dài 38cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5cm, phần rộng nhất 6,1cm, mũi dao nhọn.

- 01 xe gắn máy biển kiểm soát 83FE – 1936, màu sơn đỏ đen bạc, số máy P39FMB048782, số khung B2UMAXB48782.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Q chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 83FE – 1936 nêu trên. Riêng đối với con dao (loại dao yếm) nêu trên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Thạch Duy N yêu cầu bị cáo Trần Đ bồi thường các khoản chi phí gồm: tiền ngày công lao động, tiền xe đi lại và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại N.

Tại bản cáo trạng số **14/CT-VKS-CT** ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Đ về “Tội Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì đối với tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà vị kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại anh N.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng mà vị kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa phân tích thêm về nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo, cũng như bị cáo có nhiều tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt của điều luật áp dụng, thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo.

Người bị hại anh Thạch Duy N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **14/CT-VKS-CT** ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, tự nguyện giữa bị cáo với người bị hại về bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người Tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm Ny vắng mặt người làm chứng anh Lý Th. Xét thấy anh Lý Th, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh Lý Th không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 và **Điều 299** Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng anh Lý Th theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đ thừa nhận toàn bộ **hành** vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và không có ý kiến gì tranh luận về tội danh, điều luật, mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Đ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, **bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT – PY, ngày 08/01/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng** và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 12/10/2019, tại ấp C, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng, chỉ vì xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau việc mất con chó của ông Trần Q mà bị cáo Trần Đ đã dùng dao (loại dao yếm) chém người bị hại anh Thạch Duy N trúng 02 dao vào các vị trí đỉnh phải đầu và lòng bàn tay trái của anh N, **theo kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh N là 09%.** Nhưng do bị cáo Trần Đ dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại N nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số **14/CT-VKS-CT** ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Đ về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đ là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, cũng như xem thường pháp luật. Giữa bị cáo với người bị hại là bạn bè, quen biết với nhau nhưng chỉ nghe ông Trần Q nói gia đình ông Q bị mất trộm con chó mà bị cáo nghi ngờ và chằng đường người bị hại N để hỏi, dẫn đến cự cãi, chửi thề với nhau, không dừng lại đó bị cáo lại tiếp tục dùng dao chém vào đầu của người bị hại, do bị hại có đội nón bảo hiểm nên phần nào không ảnh hưởng đến tính mạng.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân tại nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân sống và làm việc theo pháp luật, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp nên có phần nào nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi gây thương tích cho bị hại xong thì bị cáo trực tiếp chở bị hại đi bệnh viện điều trị thương tích, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm Ny bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm **i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí gồm: Tiền ngày công lao động, tiền xe đi lại trong thời gian điều trị bệnh và tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 15.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường khoản tiền này theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận, tự nguyện về số tiền bồi thường 15.000.000 đồng giữa bị cáo Trần Đ với người bị hại Thạch Duy N.

- Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (loại dao yếm) có chiều dài 38cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5cm, phần rộng nhất 6,1cm, mũi dao nhọn là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Q: Trong quá trình điều tra vụ án xác định được cây dao mà bị cáo Trần Đ dùng làm hung khí để gây thương tích cho bị hại là của ông Q, nhưng không có căn cứ để xác định ông Q có động cơ hay hành vi xúi giục bị cáo dùng dao gây thương tích cho người bị hại N, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Q với vai trò đồng phạm với bị cáo Đ. Mặt khác, ông Trần Q đã bị Công an huyện Châu thành xử phạt hành vi vi phạm hành chính về hành vi “tàng trữ trên phương tiện giao thông công cụ dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác” theo đúng quy định của pháp luật.

- Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, về bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên. Riêng với mức hình phạt người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt điều luật áp dụng (06 tháng tù) không được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo Trần Đ là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm “ Tội cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo **Trần Đ 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Buộc bị cáo Trần Đ bồi thường cho người bị hại anh Thạch Duy N tổng số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh Thạch Duy N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Đ chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (loại dao yếm) có chiều dài 38cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5cm, phần rộng nhất 6,1cm, mũi dao nhọn (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2020).

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VK SND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Chi cục TH huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-CQ.TH HS Công an huyện Châu Thành;
-Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
-Lưu hồ sơ.

Kim Sa Pha